

Số: 124/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 19 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1974, địa chỉ: Số 33 đường N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.
- *Bị đơn:* Ông **Đặng Văn N**, sinh năm: 1968, địa chỉ: Phòng 103 C4 chung cư V, đường B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Đặng Văn N
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Đặng Văn N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 63 do Ủy ban nhân dân phường N cấp ngày 31/8/1992 không còn giá trị pháp lý)
  - 2.2. Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Đặng Văn N thỏa thuận giao con chung là Đặng Thị T, sinh ngày: 17/6/2007 cho ông Đặng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Bà Trần Thị L cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Thị T mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Các con chung Đặng Thị K, sinh ngày: 15/11/1993; Đặng Thị Y, sinh ngày: 02/11/1995; Đặng Văn T, sinh ngày: 02/01/1998; Đặng Thị H, sinh ngày: 23/4/2000 đã thành niên nên không đề cập đến vấn đề người nuôi dưỡng.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Đặng Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Đặng Văn N xác định không có nợ chung.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị L tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002615 ngày 04 tháng 6 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Thúy Hằng**